

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hà Tĩnh và Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Diễm O, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm B, thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Man D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm B, thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt chị O, anh D (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Diễm O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm O và anh Man D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chung sống với nhau tại xã Đ, huyện T được một thời gian, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, anh D thường hay nhậu nhẹt, chơi bời, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị O và người nhà của chị O, nhiều khi còn đánh chị O dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị

O khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị O không muốn sống đoàn tụ với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Diễm O xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Man D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Man D thống nhất xác nhận quan hệ hôn nhân như trình bày của chị Trần Thị Diễm O. Anh Man D thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh Man D thừa nhận có đánh chị Trần Thị Diễm O, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D không muốn sống đoàn tụ với chị O nữa vì không còn tình cảm với chị O nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Man D xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn M, xã Đ, huyện T xác định: Sau khi kết hôn thì chị O và anh D chỉ chung sống một thời gian ngắn tại địa phương sau đó xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Hiện nay cả hai vợ chồng đều ly thân không còn chung sống với nhau nữa.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 15/5/2020 và ngày 01/6/2020 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng anh D cố tình trốn tránh nên không tiến hành hòa giải được. Sau khi không tiến hành hòa giải được, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Diễm O yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được; nguyên đơn có đơn từ chối tiếp tục hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được; Nguyên đơn và bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm O và anh Man D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị O và anh D đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị O và anh D cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, chị O yêu cầu ly hôn, anh D cũng đồng ý ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị O là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

3.2 Về con chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm O và anh Man D thuận tình ly hôn.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003309 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Trần Thị Diễm O đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đ, huyện T (thay thông báo);
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Văn Bình

